

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THẠNH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20-02-2020

V/v: Xin ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THẠNH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Duân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phước Phi

Ông Đặng Như Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Thanh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Thanh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vinh Thanh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc: “*Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tú O – Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn LT, xã DH, huyện DX, tỉnh Quảng Nam – có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Th – Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn AN, xã VT, huyện VT, tỉnh Bình Định – vắng mặt (mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 03/7/2019 và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Lê Thị Tú O trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Hữu Th sau một thời gian tìm hiểu đến năm 2010 được hai bên gia đình đồng ý nên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương và đăng ký kết hôn vào ngày 10/3/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện VT, tỉnh Bình Định. Trong thời gian chung sống tôi và anh Th có sinh được 02 người con là cháu Nguyễn Lê Khánh L – sinh ngày: 02/9/2011 và cháu Nguyễn Lê Khánh Đ – sinh ngày: 12/11/2013. Tôi và anh Th sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống nên đến khoảng giữa năm 2014 thì anh Th bỏ nhà đi và kể từ đó anh Th mất tích không có tin tức gì cả. Tôi không biết địa chỉ anh Th ở đâu để yêu cầu Tòa án giải quyết

việc ly hôn với anh Th. Do vậy, tôi đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh thông báo tìm kiếm người vắng mặt và Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh đã ra Quyết định số: 02/2018/QĐST-VDS ngày 01/8/2018 về việc yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú nhưng đến nay anh Th vẫn không liên lạc được với tôi và tôi cũng không biết anh Th đang ở đâu.

Sau khi hết thời hạn thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định pháp luật, tôi tiếp tục làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Hữu Th mất tích. Tòa án đã ra Quyết định số: 01/2019/QĐST-VDS ngày 09/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định về việc tuyên bố anh Nguyễn Hữu Th mất tích.

Tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tôi yêu cầu Tòa án cho Tôi được ly hôn với chồng là anh Nguyễn Hữu Th.

Về con chung: Trong thời gian chung sống tôi và anh Th có sinh được 02 người con là cháu Nguyễn Lê Khánh L – Sinh ngày: 02/9/2011 và cháu Nguyễn Lê Khánh Đ – Sinh ngày: 12/11/2013, hai cháu còn nhỏ nên đang sống với mẹ. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung vì anh Th đã mất tích nên tôi không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Hữu Th – mất tích nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015, Khoản 2 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị O, chị O được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị O về việc tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung (cháu Nguyễn Lê Khánh L – sinh ngày: 02/9/2011 và cháu Nguyễn Lê Khánh Đ – sinh ngày: 12/11/2013) và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị O không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Lê Thị Tú O có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị và anh Nguyễn Hữu Th, anh Th có hộ khẩu thường trú tại Thôn AN, xã VT, huyện VT, tỉnh Bình Định, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết và tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin truyền thông theo thủ tục chung và đã ra quyết định tuyên bố “Mất tích” đối với anh Th. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân:

Căn cứ lời khai của chị O và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định:

Chị Lê Thị Tú O và anh Nguyễn Hữu Th tìm hiểu đã kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện và đến Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện VT, tỉnh Bình Định để đăng ký kết hôn vào ngày 10/3/2010, không vi phạm điều kiện kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị O, anh Th sống hạnh phúc lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình và sinh được hai con chung. Tuy nhiên, đến khoảng cuối năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống nên đến khoảng giữa năm 2014 thì anh Th bỏ nhà đi và kể từ đó anh Th không liên lạc về vợ con. Chị O đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh thông báo tìm kiếm người vắng mặt và Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh đã ra Quyết định số: 02/2018/QĐST-VDS ngày 01/8/2018 về việc yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú nhưng vẫn không liên lạc được với anh Th. Sau khi hết thời hạn thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định pháp luật, chị O tiếp tục làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Hữu Th mất tích, Tòa án đã ra Quyết định số: 01/2019/QĐST-VDS ngày 09/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định về việc tuyên bố anh Nguyễn Hữu Th mất tích, quyết định này không bị kháng cáo, kháng nghị và đã có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu ly hôn của chị O, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn của vợ chồng chị O, anh Th là có thật, nguyên nhân chủ yếu do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên anh Th đã bỏ gia đình đi khỏi địa phương từ năm 2014, vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Mặt khác, ngày 09 tháng 12 năm 2019, Tòa án đã ra Quyết định tuyên bố mất tích đối với anh Nguyễn Hữu Th. Như vậy, đã thể hiện mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O là phù hợp với Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị O và anh Th có hai con chung là cháu Nguyễn Lê Khánh L – sinh ngày: 02/9/2011 và cháu Nguyễn Lê Khánh Đ – sinh ngày: 12/11/2013, hiện hai con chung đang ở với chị O, khi ly hôn chị O yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung (vì anh Th đã mất tích). Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Th đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên Hội đồng xét

xử chấp nhận yêu cầu của chị O, giao hai con chung cho chị O nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung chị O không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu nên Tòa không xét.

[5] *Về khoản nợ chung*: Không yêu cầu nên Tòa không xét.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Lê Thị Tú O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án số: 0009716 ngày 03/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

[7] Xét các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tú O. Chị Lê Thị Tú O được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Khánh L – sinh ngày: 02/9/2011 và cháu Nguyễn Lê Khánh Đ – sinh ngày: 12/11/2013 cho chị Lê Thị Tú O được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của các cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Lê Thị Tú O không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Tú O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án số: 0009716 ngày 03/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết

công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
(Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án)
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
(UBND thị trấn V, huyện VT, tỉnh Bình Định)
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT-TA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Duân